TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 6 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan
Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Mỹ X – sinh năm 1990 (có mặt)
Trú tại: ấp Vĩnh Đ, xã Vĩnh T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc H – sinh năm 1987 (vắng mặt)
Trú tại: ấp Đ, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-4-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị Mỹ X trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2011 Chị X và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Cả hai người đã ly thân gần 06 tháng nay. Gia đình hai bên có hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên Chị X yêu cầu ly hôn với Anh H.

Về nuôi con chung: Chị X và Anh H có 01 người con chung là Nguyễn Thanh D – sinh ngày 03-10-2011, đang sống với Chị X. Khi ly hôn, Chị X yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho Anh Nguyễn Quốc H đúng theo quy định pháp luật nhưng Anh H vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh H.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Đinh Thị Mỹ Xuyên và Anh Nguyễn Quốc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo Chị X trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Cả hai người đã ly thân gần 01 năm nay. Về phía Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Anh H vẫn vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Điều đó cho thấy Anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng Chị X. Tại phiên tòa, Chị X kiên quyết ly hôn với Anh H. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Chị X và Anh H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị X được ly hôn với Anh H.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị X và anh H có 01 người con chung là Nguyễn Thanh D – sinh ngày 03-10-2011, đang sống với Chị X. Khi ly hôn, Chị X yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, Anh H không có ý kiến về việc Chị X yêu cầu nuôi con. Hơn nữa, cháu Trà đang sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu D cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù chị X đã được Tòa án giải thích về việc cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị X xác định có đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị X xác định không có.

[5] *Về án phí*: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Mỹ X và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh D – sinh ngày 03-10-2011 cho Chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị X xác định không có.

4. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 16-4-2018, Chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008031 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc